

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN TH
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 22/7/2019

Về việc: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TH - TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Minh Tấn.
2. Bà Nguyễn Ngọc Nhuận.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hiếu Ly – Công chức Tòa án nhân dân huyện TÂN TH.

Ngày 22 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở tòa án nhân dân huyện TÂN TH xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 59/2019/TLST- HNGĐ ngày 04/04/2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 19/6/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 04/07/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị **Hồ Thị Mộng Th**, sinh năm 1992
Địa chỉ: ấp Nguyễn T, xã Nhơn Hòa L, huyện TÂN TH, tỉnh Long An (có mặt).

Bị đơn: anh **Lê Hoàng Th**, sinh năm 1980
Địa chỉ: ấp Bùi Thắng, xã Nhơn Hòa L, huyện TÂN TH, tỉnh Long An.

(Bị đơn vắng mặt mà không phải vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn và bản tự khai của chị Hồ Thị Mộng Th trình bày nội dung vụ kiện như sau:

Chị Th và anh Th kết hôn năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nhơn Hòa L, trong thời gian chung sống anh Th đã nhiều lần đánh đuổi Chị Th ra khỏi

nhà và có những lời lẽ xúc phạm, nhục mạ Chị Th. Nhận thấy không thể sống chung được nữa nên Chị Th yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn.

Về con chung: có 01 con chung tên Lê Bảo A, sinh năm 2011. Khi ly hôn, Chị Th yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa giải quyết

Bị đơn anh Lê Hoàng Th đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần thứ nhất vào ngày 04/04/2019; thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần thứ hai vào ngày 23/5/2019. Nhưng tại hai buổi tòa án tổ chức hòa giải: lần 1: vào lúc 08 giờ 00 phút, ngày 25/4/2019 và lần 2: vào lúc 08 giờ 00 phút, ngày 10/6/2019 nhưng anh Th cố tình vắng mặt không lý do. Do đó trong hồ sơ không thể hiện ý kiến của anh Th.

Tại phiên tòa: nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa bị đơn anh Th vắng mặt. Nhưng xét thấy Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 19/6/2019, nhưng tại phiên tòa vào lúc 08 giờ 00 phút, ngày 04/07/2019 anh Th vắng mặt lần thứ nhất không lý do, nên Tòa án đã có quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 04/07/2019 và Tòa án cũng đã tiến hành tổng đạt hợp lệ quyết định hoãn phiên tòa cho anh Th, nhưng tại phiên tòa hôm nay ngày 22/7/2019 anh Th vẫn cố tình vắng mặt không lý do. Do đó căn cứ vào quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về hôn nhân: tại phiên tòa Chị Th trình bày, Chị Th và anh Th kết hôn năm 2010 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nhơn Hòa L, nên cuộc hôn nhân của Chị Th và anh Th là hôn nhân hợp pháp. Theo như Chị Th trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa thì trong thời gian chung sống anh Th đã nhiều lần đánh đuổi Chị Th ra khỏi nhà và có những lời lẽ xúc phạm, nhục mạ Chị Th. Nhận thấy không thể sống chung được nữa nên Chị Th yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn.

Tại phiên Tòa Chi Th cương quyết xin ly hôn. Anh Th cố tình vắng mặt không lý do từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến phiên tòa hôm nay, nên không thể hiện ý kiến. Xét thấy thời gian giữa chị Th và anh Th chung sống có nhiều mâu thuẫn, tình cảm không còn, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó việc chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị Th là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Th trình bày giữa Chị Th và anh Th có 01 con chung tên Lê Bảo A, sinh năm 2011, hiện con đang sống với chị. Khi ly hôn, chị Th yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Theo nguyện vọng của cháu Bảo A thể hiện tại bản tự khai, cháu Bảo A có nguyện vọng được sống với Chị Th. Xét thấy hiện cháu Bảo A đang sống cùng chị Th, Chị Th vẫn đảm bảo đầy đủ quyền lợi của con nên giao con chung cho chị Th được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 2 Điều 81 của luật hôn nhân và gia đình. Về phần cấp dưỡng nuôi con, tại phiên tòa, chị Th không yêu cầu, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Th trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

[5] Về án phí: Chị Th phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 51; Điều 56, các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị Mộng Th

1. Về hôn nhân: Chị Hồ Thị Mộng Th được ly hôn với anh Lê Hoàng Th.

2. Về con chung: chị Hồ Thị Mộng Th được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung tên Lê Bảo A, sinh ngày 23/6/2011. Chị Hồ Thị Mộng Th không yêu cầu anh Lê Hoàng Th cấp dưỡng nuôi.

Bên không nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: chị Hồ Thị Mộng Th phải chịu 300.000 đồng án phí khi ly hôn. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí Chị Th đã nộp theo biên lai thu số 0004838, ngày 04/04/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TÂN TH sang án phí.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt nguyên đơn, nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận

- Toà án tỉnh Long An;
- VKS huyện TÂN TH;
- THA huyện TÂN TH;
- UBND cấp xã nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Ánh